

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 125TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Thế C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã 2, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 0260830015XX; nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã 2, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 0261840042XX; do Bộ Công an cấp ngày 04/7/2024.

Căn cứ vào các Điều 40; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thế C và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Thế C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu: Trần Hương G, sinh ngày 06/11/2010 và Trần Ngọc A, sinh ngày 07/02/2013 (hiện cháu G và A ở với anh C); chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và Trần Huyền A1, sinh ngày 30/4/2020 (hiện cháu A1 ở với chị B). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Thế C và chị Nguyễn Thị B thoả thuận anh C tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001992 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả anh Trần Thế C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường Đồng Đa (nay phường Vĩnh Phúc) ĐKKH ngày 13/10/2009);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quang Hùng**